

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 60

Phẩm 23: SƯ TỬ HỒNG, (Phần 7)

- Vẫn nói về Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.
 - Nói về ý nghĩa dứt phiền não, hiển bày hai thứ diệt: là Tánh diệt và rốt ráo diệt.
 - Phối hợp ba thứ “Tam-muội Không” với tướng định, tuệ, xả.
 - Nói về thành tựu mười pháp, thấy Niết-bàn vô tướng.
 - Nói bố thí cho súc sinh, được quả báo gấp trăm lần, bố thí cho xiển-đề sẽ được quả báo gấp ngàn lần.
 - Nói rộng về quả báo của nghiệp nhẹ nặng, nghiệp định, bất định và thời gian nhất định, không nhất định...
 - Nói rộng về Bồ-tát không có nghiệp của ba đường, thấy việc thọ báo.
 - Nêu ra duyên khởi Điều-đạt và Phật làm người dẫn đầu đoàn lái buôn.
 - Nêu ra duyên khởi vua Ca-la-phú hình phạt Bà-la-môn.
 - Giải thích: Do năng lực tu đạo nên chuyển nghiệp nặng thành nghiệp nhẹ.
- “Bồ-tát Sư Tử Hồng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Như Phật đã nói trong kinh” cho đến “Vì sao lại tu Xa-ma-tha?”
- Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cuối phẩm trên nói tuệ có công năng phá tan kiết. Nay, nói chẳng những trực tiếp công năng của tuệ mà cần phải có ba pháp kiết hợp công dụng, nên trước là nói về định.”
- Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ chín là tu đạo, nói về định, tuệ giúp nhau. Trên đã nêu người năng tu đạo. Nay kế nói về định, tuệ kiết hợp công dụng, nên trước là nêu câu hỏi: “Nếu trí tuệ có công năng đối trị “Hoặc” thì cần gì phải tu định? Vì phàm phu cho rằng, trí tuệ có công năng dứt trừ “Hoặc”, cho rằng phiền não như hình tượng việc, là cái mà trí tuệ có thể dứt bỏ.

Nay, Đức Phật y cứ vào năm môn để giải thích rằng, chẳng có nghĩa dứt, vì nếu không tu định thì sẽ không đạt được kiến giải. Năm môn đó là:

1. Y cứ vào pháp thật.
2. Y cứ vào môn “Không”.
3. Y cứ vào đến, không đến.
4. Nói về bạn, chẳng phải bạn.
5. Suy tìm tánh diệt.

Xét trong năm môn này đều không có nghĩa phá.”

“Phật bảo: Nay người thiện nam! Ông nói Tỳ-bà-xá-na” cho đến “Nói rằng có khả năng xua phá bóng tối, thì không có việc đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Với khả năng biết các pháp tự sinh, tự diệt, tuệ không thể phá, nếu chẳng phải do tâm định thấy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ nhất nói: “Lúc trí tuệ phát sinh, ba tướng đã dời đổi, đương thể tự diệt, trong đạo thật pháp đâu có chủ thể phá, đối tượng phá?”

“Này người thiện nam! Ai có trí tuệ? Ai có phiền não?” cho đến “Nếu phiền não kia đã không có thì sẽ không có sở phá!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ hai là nói về phá và không phá. Vì vô chủ cho nên là không.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ hai nói, về thể tánh đều không, nên chẳng có năng phá.”

“Này người thiện nam! Nếu nói trí tuệ có công năng phá tan phiền não” cho đến “Mà có thể phá thì nghĩa ấy không đúng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ ba, nói về hữu vô. Trí khởi thì “Có”, nên gọi là “Đến”, không khởi thì vô, cho nên “Không đến”. Ý niệm ban đầu nên phá: Một niệm phá tan tất cả kiết, tức là “Không đến”, như sáng và bóng tối trái nhau. Ánh sáng chiếu soi thì bóng tối xua tan, nên “Không đến” tức đồng với phàm phu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ ba nói về thế lực của lời nói. Tương như khi trí đến thì phá tan phiền não, lúc trí không đến thì không phá, nghĩa ấy không đúng. Nói là năng phá, nghĩa là ngay khi trí “Đến”, thì tâm người tu hành phá được, hay khi trí “Chưa đến” mà phá được ư? Nếu khi trí chưa đến mà phá thì ngay niệm đầu lẽ ra phải phá. Nhưng nay người tu hành có vô lượng ý niệm. Nếu niệm ban đầu không phá thì sẽ không cần niệm sau. Nếu niệm đầu vừa đến liền phá tức là “Không đến”. Trí tuệ niệm niệm sinh diệt. Niệm đầu không kịp nhau thì đâu có nghĩa đến, không đến. Nếu nói vì “Đến” kết hợp với “Không đến” nên

phá được, thì cũng không có nghĩa đó.”

“Lại nữa Tỳ-bà-xá-na phá phiền não” cho đến “Tỳ-bà-xá-na cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ tư nói về môn bạn, chẳng phải bạn”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ tư, nói về một đạo trong tám Chánh đạo, nên có chủ năng phá, vì chung nên có thể phá. Nếu một đạo mà phá được thì không cần tu đủ tám. Nếu một đạo không thể thì tám đạo cũng không thể, chính là nêu người mù làm ví dụ để dễ hiểu.”

“Này người thiện nam! Như mặt đất có tánh cứng, hỏa đại, có tánh nóng” cho đến “Quyết định không thể dứt trừ các phiền não”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Môn thứ năm nói về Diệt, không Diệt. Tánh diệt của phiền não, trí không thể diệt. Nếu tánh không diệt thì trí cũng không thể diệt. Trước dùng năm đại làm thí dụ, lấy chất cứng khác làm thí dụ, lẽ ra cũng như vậy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Môn thứ năm là chia trong đây thành ba ý, nói cũng không có nghĩa “Dứt”. Đầu tiên dùng bốn đại để so sánh. Mỗi đại đều thích hợp với tánh chất riêng của chúng, thì cái gì làm cho chúng như vậy ư? Kế là ý nói: “Nếu nói như tánh muối là mặn, và làm cho vật khác mặn. Trí tuệ mạnh mẽ làm cho phiền não tiêu diệt”, cũng không đúng, ý sau nói: “Phiền não và trí tuệ đều cùng niệm niệm diệt, mà nói là trí tuệ có công năng dứt, cũng không đúng.”

“Này người thiện nam! Như tánh muối là mặn, làm cho vật khác mặn” cho đến “Tánh trí tuệ không phá tan phiền não.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về tánh của kiết chẳng phải diệt, nên trí không thể diệt. Nếu lấy ví dụ muối có thể làm cho lạt, thì trí có công năng diệt được kiết, nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì tánh mặn, lạt chẳng đi chung: Lúc vị mặn có thì vị lạt đã thành quá khứ. Quá khứ tự diệt, chứ chẳng phải vị mặn diệt. Nếu pháp hữu, vô diệt thì làm sao trí tuệ mạnh mẽ làm cho pháp đó diệt được, nghĩa là nếu pháp quá khứ diệt, chẳng phải tự nó diệt, thì làm trí tuệ mạnh mẽ mà có thể làm cho nó diệt được ư? Thế sao lại nói rằng có công năng diệt “Hoặc”? pháp khác là sự sinh của ngoại đạo, ý suốt qua câu hỏi về sức mạnh nói trên. Có nghĩa là trí lực sáng suốt, mạnh mẽ, còn “Hoặc” thì tánh chất yếu ớt, làm diệt “Hoặc” cũng không đúng. Vì sao? Vì tất cả Pháp vừa sinh thì diệt ngay, sinh tử mạnh yếu đâu thể diệt cái khác?”

“Này người thiện nam! Tất cả các pháp có hai thứ diệt” cho đến “Sinh khác, diệt khác, không có người tạo tác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vật có sức mạnh làm cho cái khác diệt. Về lý thì không đúng, dẫn chứng để phá: Niệm niệm như nước chảy, vừa diệt liền sinh, tức tánh diệt nói trên. Như lửa đốt củi, không còn trở lại củi nữa, rốt ráo mất hẳn, lẽ ra có đốm lửa tàn còn sót lại, nghĩa là sắc chẳng phải lự giải, không đợi phương tiện, nhậm vận ứng khởi là có. Duyên lửa vì đoạt ngang, nên có đốm lửa tàn còn lại, có thể nói là miễn cưỡng tắt. Tâm chờ đợi phương tiện, vị lai chưa có, thì không phải là gượng tắt.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Năm môn trên nói về pháp, nói không có đối tượng dứt. Nay, từ tánh diệt, rốt ráo diệt trở xuống, chắc chắn đối với pháp tướng, phiền não vừa khởi liền dứt. Vì không cần đạo đối trị, nên nói là tánh diệt. Rốt ráo diệt, nghĩa là hiểu được lời nói. Khi khởi lên một niệm si mê, thì không nhận thức đối với muôn cảnh. Nếu tu đạo được hiểu biết thì đối với muôn cảnh đều được sáng suốt, tác dụng mê mờ không bao giờ khởi, gọi là rốt ráo diệt. Khi đạo sinh, cũng không có phiền não để dứt.

Nếu hiểu được không dứt mà dứt, thì gọi là nghĩa đúng. Khi xưa không có kiến giải, nên thường si mê. Nếu một sát-na ánh sáng bừng lên, đối với cảnh đều thấu suốt. Niệm thứ hai trở đi, nói rằng mới được gọi là dứt, một niệm trước không có hình tướng nên không được gọi tên, nếu đến niệm thứ hai trở đi, nói rằng: Trước si mê nay hiểu biết, vốn không dứt mà nay dứt.”

“Này người thiện nam! Nếu không tu tập chánh định” cho đến “Được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do tâm không dạy bảo tuệ, được dụng của định thấy “Không”, sẽ được lợi ích lớn, là lợi ích dứt trừ phiền não.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Khuyên người tu hành nếu không tu định thì sẽ không được chánh trí, chánh kiến, cũng không thể nhận được nghĩa phá và không phá của năm môn trên.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ” cho đến “Định, Tuệ của Bồ-tát cũng giống như vậy.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ ba là xả công dụng, xả không có pháp riêng làm thể. Chấp gấp rút thì đoạn, sớm trì hoãn thì mất, cấp bách thì dứt. Chuyên “không” thì chấp dứt, ví dụ cho định nhiều. Bỏ “Không” chấp “Hữu”, dụ cho tuệ ít. Đối với “Không”, bất không, đối với hữu, bất “Hữu”, công dụng đồng xả của định, tuệ.”

“Này người thiện nam! Như người thợ dùng kềm, khuôn để gấp và

đựng vàng” cho đến “Tu hai pháp này sẽ được lợi ích lớn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kê, khuôn dụ cho định, khuấy trộn dụ cho tuệ.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Đó gọi là niềm vui của Đại bát Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói dứt kiết, ở dưới nói tất cả công đức đều do ba pháp mà thành.”

“Này người thiện nam! Tướng định gọi là “Tam-muội Không” cho đến “Đó gọi là Bồ-tát thực hành đạo Bồ-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quán sinh tử có tướng, quán Niết-bàn vô tướng.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Thế nào là Bồ-tát biết thời, phi thời.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sắp giải thích nghĩa thời, phi thời ở trên nên hỏi.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Đó gọi là Bồ-tát biết thời, phi thời.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không nên tu trí, vì trí tăng thì lấm ngạo mạn.”

“Nếu có Bồ-tát siêng tu tinh tấn” cho đến “Đó gọi là Bồ-tát biết thời, phi thời.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không nên tu định, nghĩa là người này căn tánh chậm lụt, thế phiền não hưng thịnh, tự nghi ngờ việc mình phạm giới, đều do mê đắm định. Cho nên tu không tuệ.

“Này người thiện nam! Nếu có Bồ-tát nào tu tập hai pháp định, tuệ” cho đến “Do nhân duyên này, nên được Niết-bàn vô tướng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hai pháp dù bình đẳng, nhưng phiền não dễ sanh khởi, nên lại phải tu cả hai, có khả năng chế ngự phiền não, sau đó mới tu xả.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Vì không có mười tướng” cho đến “Tức thấy được Phật tánh một cách rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sắp vì người mới tu hành, lại hỏi mười danh từ hữu dư của Niết-bàn, nhằm chỉ rõ lợi ích của vô tướng, giúp cho người mới tu hành có được niềm tin.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là đoạn văn thứ mười nói về tu đạo. Dùng câu kiết nói rộng về nhân quả: “Nếu có đủ mười pháp này thì sẽ thấy Phật tánh, được Niết-bàn vô tướng.”

Bồ tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Đại Bồ-

tát” cho đến “đó gọi là Bồ-tát có đầy đủ tín tâm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có đầy đủ tín tâm: Vì tín là hạnh bắt đầu, đứng đầu trong mười pháp.”

“Hai là đầy đủ giới, thế nào gọi là” cho đến “thì sẽ thấy rõ Niết-bàn vô tướng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích đủ mười hạnh. Cắt đứt được là sinh tử, không thể cắt đứt là Niết-bàn. Từ duyên sinh hữu vi. Từ duyên thấy là vô vi. Quả cũng như vậy.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! Như trước kia, Đức Phật đã bảo” cho đến “Tam-bồ-đề, nghĩa ấy thế nào?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ năm là môn Chuyển chướng. Tu đạo là chuyển nghiệp, kế là nói về đạo. Thuần-đà thọ báo, chưa hết kỳ hạn, làm sao được thành tam-bồ-đề ư”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở trên chuyển kiến giải tu đạo, trở thành câu hỏi “Đã có” trong nhân. Nay, chuyển biến chướng, khuyến tu, thành bảy chấp tánh không ở trước. Sở dĩ như vậy là vì nói rằng: “Dưới đến súc sinh, trên tận cùng Chư Phật, đều là ruộng phước. Nếu bố thí, thì sẽ được phước báo vô tận”, há chẳng do vô tánh trong nhân, sẽ mãi mãi ở trong ba cõi ư? Y theo chuyển chướng có năm đoạn:

1. Nói về thể chuyển chướng của nghiệp thiện, ác.
2. Nói về Bồ-tát dùng nguyện lực đọa vào địa ngục, chẳng phải đọa thật, mà là phân biệt ngoài địa ngục này.
3. Trở lại thể của chánh nghiệp. Trên nói là nghiệp có công năng chuyển biến tình người, nghĩa là nghiệp báo lẫn lộn, cho nên phải nói. Dù có chuyển đổi, nhưng về nghĩa nghiệp báo đâu thể thiếu được ư?
4. Nói ở trên dù nói chuyển, nay nêu ra người tu hành kia.
5. Nói về người tu hành nhờ thực hành điều gì mà chuyển được nghiệp? Là nêu ra hạnh chuyển nghiệp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì nói về nghiệp không nhất định, nên trước dẫn lời dạy xưa nói về định nghiệp để đặt ra câu hỏi: “Chẳng những nghiệp ác ngăn che đạo, mà nghiệp lành cũng có công năng ngăn che như giáo xưa nói: “Nếu tâm nặng tạo nghiệp, thì phải cảm thọ quả báo.” Nếu vậy, nay, Thuần-đà tâm trân trọng cúng dường Phật, sẽ cảm thọ quả báo cõi trời, cõi người vô tận, sao sẽ nhập cõi Thánh ư?” Bạch Phật Thế tôn! Như trong kinh Phật có nói nếu bố thí cho súc sanh cho đến Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là nói về quả báo tốt đẹp của thắng địa, không thể dứt sạch nghiệp chướng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thí cho súc sinh, nghĩa là nêu giáo nghiêng lệch để thưa hỏi. Thí cho xiển-đề, là y cứ vào người. Dưới cùng là súc sinh, trên cùng là Chư Phật, thiện ác đồng như vậy. Quả báo của bố thí kia vô tận, đều không nói về nghĩa chuyển, là vì dẫn ra đây để làm câu hỏi. Theo như giáo xưa, Đức Thế tôn nhận cúng phẩm của Thuần-đà, thì sẽ được quả báo vô lượng, đâu có khi nào thấy Phật tánh thành Phật ư?”

“Trong kinh, Đức Thế tôn còn nói: “Nếu người nào có tâm trân trọng” cho đến “Làm sao được thấy Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Câu hỏi thứ hai, do tâm trân trọng, nên ứng với quả vô tận!”

“Trong kinh, Đức Thế tôn lại nói: “Thí cho ba hạng người” cho đến “Hai là cha mẹ, ba là Như Lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ ba nêu ba hạng: Người bệnh, khởi tâm trân trọng từ bi, vì mang ân sâu nặng nuôi nấng của cha mẹ, Như Lai là ân hơn hết trong bốn ân. Thí cho ba hạng người này, phước ấy bằng nhau, dẫn việc này để làm chứng.”

“Trong kinh, Đức Thế tôn lại nói: “Phật bảo A-nan” cho đến “Nghiệp cõi Sắc, Vô sắc cũng như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ tư là nêu lời dạy xưa của Phật thành thuyết. Nếu chúng sinh kia không có ba nghiệp, thì sẽ thành Bồ-đề, cho nên chúng sinh chưa từng không có nghiệp này, cho nên sẽ chiêu cảm quả báo vô cùng, biết đến bao giờ sẽ được thành Bồ-đề ư?” “Bạch Đức Thế tôn! Như bài kệ trong kinh Pháp Cú: “Chẳng phải hư không, trong biển cả” cho đến “không thể nào thoát khỏi nghiệp báo.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm là nêu phải thọ quả báo, không thể tránh khỏi.”

“Lại, A-ni-lâu-đà nói: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Thành tựu đầy đủ Đản ba-la-mật.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ sáu là nêu ví dụ bố thí một bữa ăn còn cảm được quả báo trong tám muôn kiếp, là so sánh báo cạn với báo sâu.”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu quả báo lành không thể cùng tận” cho đến “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là nói về tâm thù thắng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ bảy là dùng nghiệp lành để so sánh với nghiệp không lành, cho đến xiển-đề chịu quả báo vô cùng, cho nên

không có Phật tánh.”

“Phật nói: Lành thay! Lành thay! Nay người thiện nam!” cho đến “Trong mười Lực của Phật, thì nghiệp lực là sâu nhất.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghiệp đã diệt từ lâu, quả sinh ở đời sau. Lý này khó thấy, vì vui mừng nên sinh ngỡ vực, chê bai, nói là tâm sâu xa.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Vì sắp đáp câu hỏi, nên trước Phật có lời khen.”

“Này người thiện nam! Có các chúng sinh” cho đến “Vì hóa độ họ, nên ta nói như thế”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mở ra xưa nhất định nói về môn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Theo thuyết xưa nói là báo nặng, không thể đổi đời. Vì e người không tin, nên mới nói nhất định. Nếu xét cho cùng về lý thì không phải như vậy. Nói về nghiệp thì chẳng phải không được quả, chỉ có “duyên” khác, thoát khỏi quả ở trước, nên nói là chuyển được.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vốn vì người không có trí, ngu si thấp hèn nên nói. Chúng sinh qua đó, không tin được quả, nên nói lời nhất định này.”

“Này người thiện nam! Tất cả nghiệp gây ra có nhẹ, có nặng” cho đến “Một là quyết định; hai là không quyết định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mở ra môn không nhất định nay, đây là tất cả đều không nhất định.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là một lượt, trước mở ra ba môn:

1. Nói về không nhất định.
2. Nêu ra ngu trí.
3. Nêu ra pháp đã thực hành của hai người.”

“Này người thiện nam! Có người nói: “Nghiệp ác không có quả” cho đến “tất cả nghiệp tạo ra, chẳng có nghiệp nào không được quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích xưa nhất định nói về môn.”

“Này người thiện nam! Hoặc có nghiệp nặng có thể làm cho nhẹ” cho đến “dù không nhất định được quả, cũng chẳng phải không được.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Theo nghiệp đã tạo ra có nhẹ, có nặng. Đây là lượt thứ nhất, nói nghiệp đều không nhất định.”

“Này người thiện nam! Tất cả chúng sinh gồm có hai hạng” cho

đến “Nghịch nhẹ ở đời hiện tại, trở thành cam chịu quả báo nặng ở địa ngục.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích môn không nhất định. Chỉ có người ngu, trí, là giải thích rõ vì sao không nhất định, là do ở con người. Với tội ác nặng mà chịu báo nhẹ, chẳng phải đều không thọ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là giải thích thỏa đáng về nghĩa chuyển rằng người ngu tạo nghiệp, đáng lẽ phải khổ nhẹ, đàng này vì không biết hổ thẹn, để tu pháp lành, nên tội chướng ngày đêm càng thêm lớn, quả báo nhẹ trở thành cam chịu quả báo nặng của địa ngục. Nếu là người trí, thì xưa kia có gây ra điều ác do thể lực của nghiệp này, đã cảm ba đường, cũng cảm khổ nhẹ, vì họ có duyên tâm tuệ tu thân giới, bèn làm cho quả báo khổ nặng, không còn cảm thọ nữa, chỉ chịu các khổ như nhứt đầu... . Về nghĩa tuyên bố là chuyển.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là thứ hai, đưa ra hai hạng ngu, trí.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Nếu như vậy” cho đến “Phạm hạnh thanh tịnh và quả giải thoát?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đại ý câu hỏi: “Nếu cảm thọ quả báo nhất định, có thể tu phạm hạnh, nếu cầu giải thoát không nhất định, thì cần gì cầu xuất ly ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghịch đã không nhất định gặp, thì sẽ chuyển ác sinh thiện.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây thứ ba, nêu ra pháp mà hai người ngu, trí đã thực hành. Vì định nói về nghĩa, nên Bồ-tát Sư Tử Hống trước nêu câu hỏi này: “Nếu quyết không nhất định, thì tự bỏ được nghiệp, đâu cần phải tu đạo ư?”

“Phật bảo: Này người thiện nam! Nếu tất cả nghiệp” cho đến “Thì tu phạm hạnh và quả giải thoát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đại ý đáp: “Nếu là quyết định thì làm sao được giải thoát? Vì “Duyên” không nhất định, cho nên phải tu phạm hạnh, để cầu giải thoát.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Chính vì pháp tướng không nhất định, nên sẽ được nghĩa tu có chuyển. Nếu làm cho nhất định không thể chuyển, thì người ác lẽ ra thường làm ác, thậm chí ít khi tạo nghiệp, lẽ ra ít khi cảm thọ quả báo.”

“Này người thiện nam! Nếu lìa bỏ tất cả nghiệp ác” cho đến “Làm sao có tu đạo Niết-bàn?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại nêu các nghiệp, nghĩa là nếu

nhất định thì sẽ có lỗi như vậy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chính vì không nhất định, nên phải tu đạo. Nếu là quyết định thì tu đạo có ích lợi gì?”

“Này người thiện nam! Nghiệp có hai thứ: Nhất định và không Nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây là nói về ba môn trước. Môn sau, lại nêu lần nữa hai hạng ngu, trí. Câu tổng kết, đều hợp với trước, sau, gồm có bảy môn.”

“Định nghiệp có hai: Một là báo định; hai là thời định” cho đến “Cái gọi là Hiện thọ, Sinh thọ, Hậu thọ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích nghiệp nhất định, không nhất định ở trên. Kinh Ưu-bà-tắc Giới chép: “Nghiệp có bốn thứ:

1. Báo định, thời định.
2. Báo định, thời bất định.
3. Thời định, báo bất định.
4. Thời bất định, báo bất định.

Nay, nói hai thứ: Vì hai báo đều nhất định hợp thành một”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở trước đã nói có chuyển. Nay, nêu rộng Báo định, Thế định, để làm rõ nghĩa chuyển được. Nói là Báo, vì về lý không ngoài Thế định, Báo định. Nếu Thế, Báo đều nhất định thì nhà này là nặng. Nếu Báo nhất định, Thế không nhất định thì đây là nhà thứ hai. Nếu Thế định, Báo bất định thì đây là nhà thứ ba. Nếu Báo, Thế đều không nhất định thì đây là nhà thứ tư.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần cuối cùng sau đây là ba nghiệp báo đều làm chứng cho tánh nghiệp bất định của môn thứ nhất ở đầu.”

Ý nghiệp có hai thứ: Nhất định và không Nhất định. Nay mở ra bốn trường hợp để nói về Thế của nghiệp:

1. Thời gian nhất định báo không nhất định: Lúc người này tạo nghiệp, bất luận nhẹ, nặng, chỉ là gây tạo trong tâm trạng mạnh mẽ, nhạy bén. Sau khi tạo nghiệp, lại trải qua vận dụng tâm thế nguyện để theo đuổi nghiệp này, gọi là nghiệp nhất định. Nếu thời gian này khác nhau thì sẽ không bao giờ còn thọ báo nữa.

2. Báo Nhất định, thời gian không Nhất định: Người này khi tạo nghiệp, tâm rất tha thiết, trân trọng, chưa phải quyết đoán. Lại, vì không có tâm thế nguyện, nên hoặc hiện thọ, sinh thọ, hậu thọ (Thọ báo trong hiện đời, đời kế, đời sau), đều không Nhất định. Nghĩa là lúc tạo nghiệp không chú trọng lại không dứt khoát.

Cả hai đều Nhất định: Trái với các trường hợp nói trên.”

“Này người thiện nam! Nếu tâm nhất định gây ra những nghiệp thiện, ác...” cho đến “Cúng dường Tam bảo, thì đó gọi là nghiệp Nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích về Định nghiệp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong bốn trường hợp này, trường hợp một, hai, bốn đối với người ngu đều nhất định. Nếu là người trí, thì cả bốn trường hợp đều không nhất định. Người ngu vì không có thân giới, tâm tuệ, cho nên đều thành báo nhất định.”

“Này người thiện nam! Người trí với gốc lành sâu chắc, khó nghiêng động” cho đến “Tất cả nghiệp đều không gọi là Nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích nghiệp không Nhất định.”

“Đại Bồ-tát không có nghiệp địa ngục” cho đến “Chẳng cảm thọ nghiệp ác ở hiện đời, đời kế, đời sau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã dứt nghiệp nhất định, nghiệp không nhất định. Với nghiệp không nhất định, chứng minh thọ báo do nguyện lực. Tất cả nghiệp không nhất định, làm cho địa ngục thành không, là nói ích lợi của sinh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Người trí vì có bốn tính chất này nên đều không nhất định; do đó nên Bồ-tát thường ở địa ngục để khai ngộ chúng sinh. Nếu nghiệp Bồ-tát nhất định, thì đâu thể giúp cho chúng sinh lìa khổ, sanh lên cõi trời, cõi người để tu tiến công đức.

“Này người thiện nam! Trong kiếp Hiền này” cho đến “Chẳng phải thọ báo hiện đời, đời kế là, đời sau là nghiệp ác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước đã nói không có nghiệp địa ngục. Ở đây nói không có nghiệp đang cảm thọ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nói các Bồ-tát hóa sinh trong địa ngục đó chứng minh rằng, nghiệp không nhất định.”

“Này người thiện nam! Trong kiếp Hiền này” cho đến “Không phải quả báo đang thọ đời kế tiếp, đời sau là nghiệp ác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là nói không có nghiệp nạ quỷ cũng đang cảm thọ.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Trong kiếp Hiền này, ta từng sanh vào nhà giết mổ” cho đến “Chẳng phải trong hiện đời, đời kế tiếp, đời sau đều thọ nghiệp ác ấy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là nói không có báo chướng về tám nạn...”

“Này người thiện nam! Ta nhớ lại thuở xưa ở quá khứ” cho đến

“Đó gọi là Đại Bồ-tát nói quả báo hiện đời.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại nêu rộng việc duyên khởi, thuở xưa về Đề-bà-đạt-đa .

Này người thiện nam tử! Ta nhớ lại thuở xưa cho đến đó gọi là Đại Bồ tát nói về quả báo hiện đời. Pháp sư Tăng Lượng nói: Lại nêu rộng về duyên khởi để chứng minh lại lâu nay không có.”

“Này người thiện nam! Sinh báo, Hậu báo của nghiệp lành” cho đến “Tất cả các nghiệp đều có hiện báo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trước đã nói về hiện báo. Nay, nêu sinh báo cũng giống như vậy, đều là nguyện lực từ thiện, cũng đang cảm thọ.”

“Nghiệp ác bất thiện có hiện báo” cho đến “Đó gọi là hiện báo, thọ báo của nghiệp ác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trước nói dùng nghiệp lành để nguyện thọ, nay là nói dùng nghiệp ác để nguyện thọ.”

“Sinh báo: Như Nhất-xiển-đề đã phạm bốn trọng cấm và năm tội nghịch.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ba hạng người này vì đều có tội nặng, nên sinh báo. Chỉ người nào khởi được nghiệp này, vì thân người nhỏ, chịu khổ ít, nên không được hiện thọ.

Quả báo sau: Như người giữ giới, phát thệ nguyện sâu” cho đến “Vua Chuyển Luân giáo hóa chúng sinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Báo của thân tịnh giới được thân tịnh giới và vua chuyển luân. Vì chẳng phải một thân mà nhóm hợp được, nên sẽ thọ báo sau.”

“Này người thiện nam! Nếu nghiệp nhất định có quả báo ở hiện đời” cho đến “Người không chứa nhóm điều lành, thì nghiệp nhẹ mà thọ báo nặng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghiệp hiện báo nhẹ, không thể được báo sau. Vì nghiệp báo đời sau nặng, nên đời hiện tại là chánh báo.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Gồm có mười hai thí dụ: Nói rộng về môn thứ hai ở trên, nêu ra việc của hai hạng người ngu, trí. Bởi muốn làm sáng tỏ hiểu biết của người trí, thì việc che lấp của người ngu có thể không răn dạy được ư?”

